

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Phương;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huân và bà Nguyễn Thị Thu Trang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2023 tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 261/2023/TLPT-HS ngày 26/10/2023 đối với bị cáo **Bùi Văn Tdo** có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HSST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

Bị cáo có kháng cáo: **BÙI VĂN T** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1992 tại tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 2, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi ở trước khi phạm tội: Khu phố B, xã A, thành phố D, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 9/12; Con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk: Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T là đối tượng không có việc làm ổn định, quá trình sinh sống tại tỉnh Bình Dương, thông qua các mối quan hệ xã hội T biết được một người tên C (T không biết họ tên đầy đủ, nhân thân lai lịch của người này, chỉ biết C sống ở Khu công nghiệp S, tỉnh Bình Dương). Thông qua C, T biết được số điện thoại của một người tên G ở tỉnh Gia Lai (T không biết họ tên đầy đủ, nhân thân lai lịch và địa chỉ của người tên G) bán pháo nổ, nếu ai có nhu cầu mua pháo nổ chỉ cần liên lạc với G qua số điện thoại để đặt mua.

Ngày 16/3/2023, do có nhu cầu mua pháo nổ để bán kiếm lời, T mua một sim điện thoại ngoài thị trường (là sim rác, T không nhớ số điện thoại này) và gọi điện cho G để mua pháo nổ. Khi trao đổi, G nói với T lên tỉnh Gia Lai, khoảng một, hai ngày sẽ có pháo. T hỏi G bao nhiêu tiền một bộ pháo nổ thì G trả lời 680.000đồng/01 bộ. T đồng ý và đặt mua của G 200 bộ pháo nổ.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/3/2023, T đi uống cà phê tại quán “A và E” trên đường N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì gặp anh Phan Văn T1 (Sinh

năm 1987, trú tại: số 183 đường số 6, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh) cũng đang uống cà phê tại đây. Do T biết T1 làm nghề chạy xe dịch vụ nên T qua bàn T1 đang ngồi để hỏi T1 về việc thuê xe. T nói với T1 là có công việc cá nhân cần đi đến tỉnh Gia Lai để giải quyết và muốn thuê xe của T1 để đi. T1 đồng ý, hai bên thỏa thuận T1 chở T đi từ tỉnh Bình Dương đến tỉnh Gia Lai và từ Gia Lai về lại tỉnh Bình Dương (đi đến và về ngay) giá là 5.000.000 đồng. Nếu phát sinh ở lại 2-3 ngày mới về, giá là 7.000.000 đồng. Hai bên thống nhất giá cả như trên.

Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/3/2023, T1 điều khiển xe ô tô biển số 37A-809-69 chở T đi Gia Lai. Đến 24 giờ 00 phút ngày 17/3/2023, T1 và T đến huyện C, tỉnh Gia Lai. Tại đây, T thuê phòng của một nhà nghỉ để T và T1 nghỉ lại (T và T1 không nhớ tên và địa chỉ của nhà nghỉ). Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 19/3/2023, G gọi điện qua số điện thoại sim rác của T (T không nhớ số điện thoại của G), nói T chạy xe đến đoạn đường gần Thủy điện I, thuộc thị trấn I, huyện C, tỉnh Gia Lai để lấy pháo.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/3/2023, T bảo T1 lấy xe ô tô biển số 37A-809-69 để chở T đi công việc, lúc T1 lấy xe thì T xuống quầy trả tiền thuê phòng. Sau đó, T1 chở T đến địa điểm G đã hẹn với T. Khi đến nơi, G cũng chạy xe ô tô bán tải màu đen đến (T không nhớ biển số xe của G). Thấy vậy, T xuống xe gặp G, G cho T kiểm tra một thùng Carton và thấy bên trong có pháo nổ, sau đó T dán thùng Carton lại rồi cùng G và một người đi trên xe của G bốc 27 thùng carton từ xe ô tô bán tải sang xe ô tô của T1 (lúc này T1 vẫn đang ngồi trên ghế tài của xe mình). Sau khi bốc xong, G nói với T có tổng cộng 199 bệ pháo nổ, T trả cho G 130.000.000 đồng. Sau đó, T1 chở T về lại tỉnh Bình Dương.

Trên đường về, khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/3/2023, T1 ghé qua nhà người quen để đón một người em họ là Phan Thị Hà G (sinh năm 1999, trú tại tổ dân phố 1, thị trấn I, huyện C, tỉnh Gia Lai) lên thành phố Hồ Chí Minh để học nghề thẩm mỹ (T không quen biết với Phan Thị Hà G). Khoảng 15h30 ngày 19/3/2023 khi T1 đang điều khiển xe ô tô đi trên đường Quốc lộ 14 thuộc Buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, thì bị tổ công tác Trạm Cảnh sát giao thông K, thuộc Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Lắk dừng xe yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra đã phát hiện trên xe ô tô của T1 chở 27 thùng carton có kích thước khác nhau, được dán kín bằng băng keo, bên trong các thùng này đều có chứa các khối hình hộp kích thước (16,5x16,5x10)cm bên ngoài có in hình hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hình hộp này có chứa 49 ống hình trụ tròn. Tổng khối lượng các khối hình hộp bên trong 27 thùng carton là 199 khối hình hộp kích thước (16,5x16,5x10)cm bên ngoài có in hình hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hình hộp này có 49 ống hình trụ tròn. Lực lượng cảnh sát giao thông đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và hành vi buôn bán hàng cấm, đồng thời tiến hành tạm giữ và niêm phong tang vật để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số: 296/KL-KTHS ngày 27/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận 199 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “A8419-NAVY PIER-49 SHOTS” chuyển đến giám định là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 308,5 kg.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HSST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân

dân huyện Cư M'gar đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 09 (Chín) năm 06 (sáu) tháng tù; tội: “Buôn bán hàng cấm”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/3/2023. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí...

Ngày 25/9/2023, bị cáo Bùi Văn T nộp Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án hình sự sơ thẩm đã nêu và tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo và xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Bùi Văn T về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được chứng cứ nào mới. Vì vậy, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân nên vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 19/3/2023, trên đoạn đường Quốc lộ 14 thuộc Buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Bùi Văn T đã có hành vi buôn hàng cấm là pháo nổ với tổng khối lượng là 308,5 kg. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước đối với các loại hàng hoá mà nhà nước cấm kinh doanh. Quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ, toàn diện các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân, hoàn cảnh phạm tội và hoàn cảnh gia đình của bị cáo để quyết định hình phạt. Do vậy, mức hình phạt 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, phù hợp với yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa, xử lý loại tội phạm này đang diễn ra trong tình hình xã hội hiện nay. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh có thể thay đổi mức hình phạt nói trên theo hướng giảm nhẹ hơn. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Bùi Văn T**- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HSST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar về hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn T.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt áp dụng: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội: “*Buôn bán hàng cấm*”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 20/03/2023.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 47/2023/HSST ngày 19/09/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 22/11/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Công an huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Duy Phương